

Các bị u hị n trị u cḥ ng

Ḅ nh nḥn có tḥ bị u hị n :

- Khí ṣ c gị m.
- Tình tṛ ng c̣ng tḥ ng.
- Ṃ t ng̣
- Các bị n cḥ ng c̣ tḥ do ṣ ḍng ṛ̣ u (loét ḍ dày, viêm ḍ dày, ḅ nh gan ...)
- Tai bị n họ c cḥ n tḥ̣ ng do dùng ṛ̣ u.
- Trí nḥ và ṭp trung chú ý kém.

Còn có tḥ có :

- Các ṿ n đ̣ liên quan đ̣ n pháp lụ t và xã ḥ i do ụ ng ṛ̣ u (các ṛ c ṛ i ṿ ḥn nḥn, ṃ t vị c làm ...).

- Các biểu hiện khi chi phí giảm (vấn đề môi trường, nạn buôn bán, các ô nhiễm).

Đôi khi các bên nhân có thể không thừa nhận hoặc có thể không nhận biết về các vấn đề do rủi ro. Gia đình có thể đòi hỏi được giúp đỡ trực tiếp khi bên nhân yêu cầu (ví dụ: do bên nhân nhận nên được bồi đắp kích thích ở nhà, bồi đắp môi trường làm).

Các đặc trưng để nhận diện

Sự dãn rộng gây hại:

- Uống rượu mạnh (Sự lạm dụng rượu được xác định theo tiêu chuẩn dựa trên phạm vi ví dụ: trên 21 lít rượu trong một tuần đối với nam, hơn 14 lít rượu trong một tuần đối với nữ).
- Dùng rượu quá nhiều đã gây ra các tổn hại về thể chất (ví dụ: bệnh gan, chảy máu dạ dày tiêu hóa), tổn hại về tâm lý (trầm cảm hoặc lo âu do rượu) hoặc dẫn đến các tổn hại về xã hội) hoặc dẫn đến các tổn hại về xã hội (ví dụ: môi trường làm...)

Các biện pháp phòng ngừa (ví dụ AUDIT) có thể giúp cho việc phân định sự dãn rộng gây hại.

Nghiên cứu:

- Tiếp tục uống rượu mà không biết là có hại.
- Khó khăn trong việc kiểm soát tiếp tính uống rượu.
- Thêm muộn đến uống rượu mà không biết cách nhận ra.
- Khả năng dung nạp (uống mà không có biểu hiện gì nhưng không có biểu hiện nghiêm trọng)
- Hội chứng cai (lo âu, run, vã mồ hôi sau khi ngừng uống rượu).

Chẩn đoán phân biệt

- Các triệu chứng lo âu, trầm cảm có thể xuất hiện khi dùng rượu mà không. Các triệu chứng này vẫn còn có sau giai đoạn cai. Xem [Trầm cảm và Lo âu lan tỏa](#).

Các hướng dẫn quản lý

Thông tin cần biết cho bệnh nhân và gia đình

- Nghiện rượu là một loại bệnh lý có những hậu quả rất nghiêm trọng.

- Uống rượu có thể gây mất ngủ, rối loạn tâm thần và tâm thần.
- Uống rượu khi mang thai có thể gây tổn hại cho thai nhi.
- Trong một số trường hợp, khi sử dụng gây hại, chẳng hạn như nghiện, thì việc uống rượu có thể kiểm soát và giảm bớt đi đáng kể là một mục tiêu hợp lý.
- Với các bệnh nhân nghiện rượu, cai rượu là một mục tiêu. Vì việc cai đột ngột có thể gây ra hội chứng cai nên sẽ giám sát của chuyên môn y tế là cần thiết.
- Tái nghiện là một phần bình thường. Việc kiểm soát hoặc ngừng uống rượu thường đòi hỏi một nỗ lực cố gắng.

Tổ chức cho bệnh nhân và gia đình

Cho bệnh nhân biết về các triệu chứng và đã sẵn sàng ngừng uống rượu.

- Xác định các triệu chứng mất ngủ ngay khi ngừng uống rượu.
- Theo dõi một cách cẩn thận để tránh hoặc giảm thiểu các tình huống có nguy cơ cao (ví dụ: các tình huống xã hội, các sự kiện gây stress).

- Đưa ra một kế hoạch để tránh việc dãn nở (ví dụ: cách xử lý với các bên bè vãn còn đang dãn nở).

- Đưa ra một kế hoạch để tránh việc dãn nở (ví dụ: cách xử lý với các bên bè vãn còn đang dãn nở).

- Giúp đỡ bên nhân xác định được các thành viên trong gia đình hoặc bên bè là những người sẵn sàng trợ giúp bên nhân ngừng dãn nở.

- Theo dõi và các triệu chứng và cách để phó với các biểu hiện của rỗng.

Nếu là một tiêu giảm ngừng dãn nở bên nhân cần sẵn sàng để thôi ngừng dãn nở.

- Theo dõi để đưa ra một tiêu chuẩn rõ ràng cho việc giảm ngừng dãn nở (ví dụ: không được ngừng quá hai lần trong một ngày và có hai ngày không ngừng dãn nở trong một tuần).

- Theo dõi và một chỉ số để tránh hoặc để phó với các tình huống có nguy cơ cao (ví dụ: giới hạn chốt chốt với thời gian ngừng dãn nở, ngừng một cách chậm rãi).

Để đi với những bên nhân hiện cần sẵn sàng ngừng hay giảm ngừng dãn nở.

- Không nên phàn nàn hay khiếm trách.

- Cho họ thấy một cách rõ ràng các vấn đề y tế, tâm lý, xã hội do rỗng gây ra.

- Đưa ra một kế hoạch thời gian để cho việc đánh giá lại sức khỏe và việc ngừng dãn nở của bên nhân

nhân.

Đi i c i nh ng b nh nhân cai r u không thành công hay tái nghi n.

- Xác nh n và khen ng i đi v i b t c thành công nào.
- Th o lu n v các tình hu ng đã d n đ n tái nghi n.
- Th c hi n i các b c đã nêu trên.

Các t ch c t giúp l n nhau (ví d : h i nh ng ng i nghi n r u, d u tên ...) th ng là r t h u ích.

Thu c men

- H i ch ng cai r u có th c n đ c đi u tr m t th i h n ng n b ng Benzodiazepine (ví d : Chlordiazepoxide 25 – 100 mg m t ho c hai l n trong m t ngày) nh ng v i các b nh nhân ngo i trú vi c dùng thu c này c n ph i đ c theo dõi ch t ch . H i ch ng cai r u n ng (có các o giác và s không n đ nh các ho t đ ng th n kinh t tr) có th đòi h i ph i đ c n m vi n và đi u tr b ng Benzodiazepine li u cao h n.

- Disulfiram có th giúp duy trì vi c cai r u m t s tr ng h p, song không c n thi t s đ ng th ng qui.

Khám chuyên khoa

Các chương trình tư vấn chuyên khoa đi với các nguồn nghiên cứu cần được xem xét nếu có.